

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2020/DS-ST**.

Ngày: 31/5/2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thái.

2. Bà Đinh Thị Phương Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2022/TLST - DS ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST- DS, ngày 13/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-DS ngày 23/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) HHVN.**

Địa chỉ: số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hoàng L** - Chức vụ: TGD.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Ngô Hùng S**, sinh năm 1987 - Chức vụ: CVC phòng XLN.KHCN (theo giấy ủy quyền số: 3500/2021/GUQ-TGD12).

Bị đơn: Ông **Phạm Văn S**, sinh năm 1982 và bà **Hứa Thị T**, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: ấp Kiên Bình, xã Sơn Kiên, huyện HD, tỉnh KG.

(Đại diện Ngân hàng có mặt, ông S và bà T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề 31/12/2021 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Hùng S trình bày:*

Vào ngày 20/9/2019 ông Phạm Văn S và vợ là bà Hứa Thị T có ký văn bản đồng thuận về việc vay vốn và cùng trả nợ cho Ngân hàng TMCP HHVN.

Đến ngày 26/9/2019 ông Phạm Văn S có ký kết hợp đồng tín dụng số: 081-TTOE/2019/HĐCV với Ngân hàng TMCP HHVN/chi nhánh Ốc Eo để vay số tiền 200.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, lãi suất vay là 12,10%/năm, lãi suất vay áp dụng từ ngày giải ngân lần đầu tiên đến ngày 26/9/2020, nợ gốc trả cuối kỳ, nợ lãi trả 06 tháng/kỳ, ngày trả lãi đầu tiên là ngày 26/3/2020.

Để đảm bảo khoản vay trên ông Phạm Văn S và bà Hứa Thị T đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AĐ 017343, số vào sổ GCN: H00765/5742/QĐ-UB do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 27/12/2006 đứng tên Nguyễn Thị Hoàng được chuyển nhượng cho ông Phạm Văn S vào ngày 12/9/2018, thuộc thửa 12, tờ bản đồ số 196, diện tích là 10.206m². Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa; đất tọa lạc tại: ấp Phước Tân, xã Mỹ Phước, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông S và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn; Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông S, bà T thanh toán nhưng phía ông S và bà T không thực hiện.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP HHVN đã khởi kiện ông S và bà T tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất yêu cầu giải quyết buộc ông Phạm Văn S và bà Hứa Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP HHVN tổng số nợ chưa thanh toán tạm tính đến ngày 19/5/2021 là 234.630.432 đồng, trong đó gốc là 199.064.493 đồng, lãi trong hạn là 27.773.777 đồng và lãi quá hạn là 7.787.162 đồng; Đồng thời ông S và bà T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 081-TTOE/2019/HĐCV đã ký từ ngày 26/9/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông S và bà T không trả nợ hoặc trả không đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP HHVN có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

** Tại Biên bản ghi lời khai đề ngày 14/4/2022 và Biên bản hòa giải ngày 25/4/2022 bị đơn ông Phạm Văn S trình bày như sau:*

Ông Phạm Văn S thừa nhận vào ngày 26/9/2019 vợ chồng ông có ký hợp đồng tín dụng số 081-TTOE/2019/HĐCV với Ngân hàng TMCP HHVN để vay số tiền gốc là 200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp. Khi vay vợ chồng ông có ký khế ước nhận nợ số 01-TTOE/KUNN ngày 26/9/2019 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 117- TTOE/2018/BĐ ngày 27/9/2018 để bảo đảm khoản nợ vay trên.

Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AĐ 017343, số vào sổ GCN: H00765/5742/QĐ-UB do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 27/12/2006 đứng tên Nguyễn Thị Hoàng được chuyển nhượng cho ông Phạm Văn S vào ngày 12/9/2018, thuộc thửa 12, tờ bản đồ số 196, diện tích là 10.206m². Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa; đất tọa lạc tại: ấp Phước Tân, xã Mỹ Phước, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Từ khi vay cho đến nay do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông chưa trả được hết số tiền gốc cũng như số tiền lãi cho Ngân hàng. Hiện nay, diện tích đất thế chấp nêu trên gia đình ông vẫn đang quản lý và sử dụng. Vợ chồng ông không cầm cố hay chuyển nhượng cho ai.

Nay đại diện Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông phải trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 19/5/2021 là 234.630.432 đồng, trong đó gốc là 199.064.493 đồng, lãi trong hạn là 27.773.777 đồng và lãi quá hạn là 7.787.162 đồng; Đồng thời vợ chồng ông còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 081-TTOE/2019/HĐCV đã ký từ ngày 26/9/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ thì vợ chồng ông cũng đồng ý trả. Nhưng ông đề nghị Ngân hàng cho thêm thời gian để trả nợ, cụ thể vào ngày 15/5/2022 dương lịch vợ chồng sẽ thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 130.000.000 đồng, nếu có nhiều hơn sẽ trả nhiều hơn, đến ngày 15/7/2022 dương lịch vợ chồng ông sẽ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn lại gồm gốc và lãi tính đến thời điểm thanh toán.

** Tại phiên tòa vị đại diện VKS phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Phạm Văn S và bà Hứa Thị T phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền vay tạm tính đến ngày 19/5/2021 là 234.630.432 đồng, trong đó gốc là 199.064.493 đồng, lãi trong hạn là 27.773.777 đồng và lãi quá hạn là 7.787.162 đồng; Đồng thời phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 081-TTOE/2019/HĐCV ngày 26/9/2019 mà hai bên đã ký, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 20/5/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng TMCP HHVN yêu cầu ông Phạm Văn S và bà Hứa Thị T phải trả cho Ngân hàng số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng vào ngày 26/9/2019. Ông S và bà T có nơi cư trú tại ấp Kiên Bình, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Phạm Văn S và bà Hứa Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 26/9/2019 ông Phạm Văn S có ký kết hợp đồng tín dụng số: 081-TTOE/2019/HĐCV với Ngân hàng TMCP HHVN/chi nhánh Óc Eo để vay số tiền 200.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, lãi suất vay là 12,10%/năm, lãi suất vay áp dụng từ ngày giải ngân lần đầu tiên đến ngày 26/9/2020, nợ gốc trả cuối kỳ, nợ lãi trả 06 tháng/kỳ, ngày trả lãi đầu tiên là ngày 26/3/2020.

Để đảm bảo đảm khoản vay trên, ông S và bà T đã ký hợp đồng thế chấp bất động sản số 117- TTOE/2018/BĐ ngày 27/9/2018 để bảo đảm khoản nợ vay trên. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AĐ 017343, số vào sổ GCN: H00765/5742/QĐ-UB do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 27/12/2006 đứng tên Nguyễn Thị Hoàng được chuyển nhượng cho ông Phạm Văn S vào ngày 12/9/2018, thuộc thửa 12, tờ bản đồ số 196, diện tích là 10.206m². Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa; đất tọa lạc tại: ấp Phước Tân, xã Mỹ Phước, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, vợ chồng ông S và bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, tạm tính đến ngày 19/5/2021 là 234.630.432 đồng, trong đó gốc là 199.064.493 đồng, lãi trong hạn là 27.773.777 đồng và lãi quá hạn là 7.787.162 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện của Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông S và bà T liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 19/5/2021 là 234.630.432 đồng; Đồng thời yêu cầu vợ chồng ông S và bà T phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký, tiền lãi phát sinh tính từ ngày 20/5/2021 đến khi thanh toán xong số nợ trên cho Ngân hàng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng TMCP HHVN có cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Hợp đồng tín dụng số 081-TTOE/2019/HĐCV ký ngày 26/9/2019; Khế ước nhận nợ ngày 01-TTOE/KUNN ngày 26/9/2019 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 117- TTOE/2018/BĐ ngày 27/9/2018. Tại các văn bản này đều thể hiện việc ông S và bà T có ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản nhằm để đảm bảo cho khoản vay trên là đúng. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, chứng thực và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo

đúng quy định của pháp luật. Việc xác lập hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

Thực hiện hợp đồng trên phía Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giải ngân vốn vay cho ông S và bà T. Tuy nhiên bên vay lại không thực hiện đúng nghĩa vụ trả gốc và lãi cho Ngân hàng khi đến hạn.

Quá trình làm việc tại Tòa án, phía bị đơn ông S thừa nhận vợ chồng ông có vay tiền và hiện vẫn còn nợ Ngân hàng TMCP Hải Hàng Việt Nam tạm tính đến ngày 25/4/2022 là 268.287.594 đồng và đồng ý trả số nợ này cho Ngân hàng. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử buộc ông Phạm Văn S và vợ là bà Hứa Thị T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 19/5/2021 là 234.630.432 đồng, trong đó gốc là 199.064.493 đồng, lãi trong hạn là 27.773.777 đồng và lãi quá hạn là 7.787.162 đồng. Đồng thời buộc ông S và bà T còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 20/5/2021 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên cho ngân hàng.

[4] Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 017343, số vào sổ GCN: H00765/5742/QĐ-UB do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 27/12/2006 đứng tên Nguyễn Thị Hoàng được chuyển nhượng cho ông Phạm Văn S vào ngày 12/9/2018, thuộc thửa 12, tờ bản đồ số 196, diện tích là 10.206m². Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa; đất tọa lạc tại: ấp Phước Tân, xã Mỹ Phước, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, theo lời khai của ông S thì thửa đất này vợ chồng ông S và bà T đang quản lý, sử dụng.

Vì vậy, vợ chồng ông S, bà T và đại diện Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định nên Tòa án không xem xét, thẩm định đối với tài sản thế chấp nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ông Phạm Văn S và bà Hứa Thị T trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP HHVN thì Ngân hàng phải trả lại cho ông S và T (bản chính) 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 017343, số vào sổ GCN: H00765/5742/QĐ-UB do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 27/12/2006 đứng tên Nguyễn Thị Hoàng được chuyển nhượng cho ông Phạm Văn S vào ngày 12/9/2018, thuộc thửa 12, tờ bản đồ số 196,

diện tích là 10.206m². Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa; đất tọa lạc tại: ấp Phước Tân, xã Mỹ Phước, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp ông Phạm Văn S và bà Hứa Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP HHVN có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[5] Ý kiến của kiểm sát viên là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Phạm Văn S và bà Hứa Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Ngân hàng TMCP HHVN không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần HHVN.

Buộc ông Phạm Văn S và bà Hứa Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/5/2021 là 234.630.432 đồng, trong đó gốc là 199.064.493 đồng, lãi trong hạn là 27.773.777 đồng và lãi quá hạn là 7.787.162 đồng. Đồng thời buộc ông S và bà T còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số 081-TTOE/2019/HĐCV ngày 26/9/2019 mà hai bên đã ký, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 20/5/2021 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên cho ngân hàng.

Sau khi ông Phạm Văn S và bà Hứa Thị T trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP HHVN thì Ngân hàng phải trả lại cho ông S và T (bản chính) 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 017343, số vào sổ GCN: H00765/5742/QĐ-UB do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 27/12/2006 đứng tên Nguyễn Thị Hoàng được chuyển nhượng cho ông Phạm Văn S vào ngày 12/9/2018, thuộc thửa 12, tờ bản đồ số 196, diện tích là 10.206m². Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa; đất tọa lạc tại: ấp Phước Tân, xã Mỹ Phước, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp ông Phạm Văn S và bà Hứa Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP HHVN có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

2/ Về án phí DSST: Buộc ông Phạm Văn S và bà Hứa Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.731.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP HHVN toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.866.000 đồng theo lai thu số 0001645 ngày 16/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/ Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phạm Văn S và bà Hứa Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- THA huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Hồng Diệp

